

Số: 30 /TT-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc xây dựng Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, như sau:

### A. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì việc phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là nhằm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Do đó, việc ban hành quy định về phân cấp xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là cần thiết.

### B. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

#### I. Mục đích:

Để việc phân cấp một số thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được kịp thời và đúng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị định số

29/2018/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **II. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:**

Việc xây dựng Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo công khai, dân chủ trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

### **C. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **I. Phạm vi điều chỉnh:**

*1. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:*

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

*2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:*

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu.

c) Tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế.

## **II. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **D. Mục tiêu, nội dung nghị quyết**

### **I. Mục tiêu**

- Phân cấp đối với những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, những nội dung khác thực hiện theo quy định của Luật và Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.

- Việc phân cấp nhằm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

### **II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:**

#### **1. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a1) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

a2) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ) gồm: tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và tài sản chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng là: bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị trên 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

a3) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

a4) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

a5) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

b) Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại tiết a2 điểm a khoản 1 mục II phần D.

c) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại tiết a2 điểm a khoản 1 mục II phần D.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

d1) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không có người thừa kế không thuộc quy định tại tiết a1 điểm a khoản 1 mục II phần D.

d2) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ) đối với tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng và không thuộc phạm vi quy định tại tiết a2 điểm a khoản 1 mục II phần D.

d3) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

## **2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân**

**a) Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**

a1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị trên 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc địa phương quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện khác đơn vị hành chính.

a2) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì quản lý tài sản quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản khác không quá 50 triệu đồng/1 vụ việc xử lý (trừ tài sản là bất động sản; ô tô) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

a3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản khác có giá trị không quá 50 triệu đồng /1 vụ việc xảy ra trên địa bàn địa phương quản lý (trừ tài sản là bất động sản; ô tô) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ):

b1) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án các cấp chuyển giao là bất động sản và xe ô tô.

b2) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao (trừ tài sản quy định tại điểm b1 khoản này).

b3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản quy định tại điểm b1 khoản này).

c) Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ):

c1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân các cấp ra quyết định tịch thu là bất động sản và xe ô tô.

c2) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan điều tra cấp tỉnh, cấp quân khu; Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp quân khu ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm c1 khoản này).

c3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan điều tra cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm c1 khoản này).

d) Đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế (trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b và d khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ)

d1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản vô chủ.

d2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy; di sản không có người nhận thừa kế.

### 3. Tổ chức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, UBND tỉnh kịp thời đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến thống nhất trước khi thực hiện và tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

d) Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### III. Nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

1. Nguồn lực: Nguồn kinh phí trong dự toán được giao hàng năm và các nguồn thu hợp pháp khác được để lại của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết (tổ chức thực hiện)

- UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và cụ thể hóa Nghị quyết này để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định.

- Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

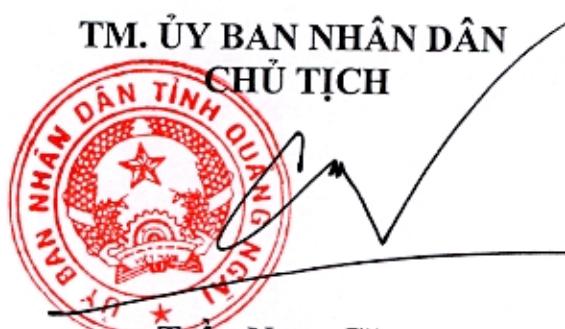
#### E. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết

Tại kỳ họp thường kỳ giữa năm 2020 của HĐND tỉnh khóa XII.

Đề nghị thường trực HĐND tỉnh xem xét, thông nhất./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP (KT), NC, CBTH;
- Lưu: VT, KT an77



Trần Ngọc Căng